

Bản án số:66/2024/HS-ST  
Ngày 16-8-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lựu và ông Nguyễn Văn Xô

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương- kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn tổ chức xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HS ngày 29-5-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/2024/TB-TA ngày 05-7-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HS ngày 17-7-2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/2024/TB- TA ngày 29-7-2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn H.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1978

Tại: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ, 01 con.

Con ông: Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B (đã chết)

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 27/2008/HSST ngày 22-8-2008 Bùi Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 3-6-2009 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05-12-2008 chấp hành xong án phí hình sự.

+ Ngày 29-10-2012 Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, Đã nộp phạt ngày 18-11-2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2024 đến ngày 20-01-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1991

Tại: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh T      Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ, 02 con.

Con ông: Nguyễn Trung T và bà Vương Thị T2

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

+Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 26-10-2017 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội Đánh bạc. Ngày 7-12-2017 T chấp hành xong tiền phạt và án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2024 đến ngày 20-01-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

3. Họ và tên: **Trần Đức T2.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1960

Tại: Khu dân cư V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Khu dân cư V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn Q - đã chết và bà Đặng Thị N- đã chết

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

+Ngày 27-9-1986 Trần Đức T2 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo trong thời hạn 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02-10-1989 chấp hành xong thời gian cải tạo tập trung tại trại giam tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2024 đến ngày 20-01-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

4. Họ và tên: **Trần Khắc H2.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1976

Tại: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 02 con.

Con ông: Trần Khắc M – đã chết và bà Lương Thị T- đã chết

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 15-01-2001 Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 250.000 đồng về hành vi đánh bạc. H2 nộp phạt ngày 16-01-2001.

+Ngày 13-9-2018 Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. H2 nộp phạt ngày 18-9-2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2024 đến ngày 20-01-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

**5. Trần Khắc P**, sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không

Tại: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh;  
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 02 con.

Con ông: Trần Văn P và bà Phạm Thị Đ

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2024 đến ngày 20-01-2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

**Người chứng kiến:**

Anh Phan Công K, sinh năm 1978

*(Các bị cáo có mặt, anh K vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11-01-2024 Nguyễn Văn T, Bùi Văn H đến trang trại chăn nuôi ở bãi Hang Dầm thuộc khu dân cư Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương của anh Lương Nguyễn Tiến Luận sinh năm 1978 để ăn cơm cùng với Trần Đức T2 ở lán trên mặt ao của trang trại. T2 được anh Luận thuê trông coi, quản lý tài sản của trang trại. Sau khi ăn cơm xong T và H nghỉ trưa tại lán. T2 đi sang lán đối diện nghỉ trưa. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày có anh Phan Công Khánh, sinh năm 1978 trú tại xóm Toàn Thắng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đến ngủ trưa cùng T, H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày lần lượt có Trần Khắc P, Trần Khắc H2 đến bãi hang Dầm để làm nhưng không có việc nên P và H2 vào lán ngồi chơi uống nước với H và T. Trong lúc ngồi chơi H2, T, P, H cùng nhau rủ đánh bạc bằng hình thức đánh sâm

được thua bằng tiền. T lấy bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài có sẵn ở gầm bàn uống nước cùng H, P, H2 ngồi xuống nền, mỗi người được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại úp xuống chiếu sau đó lần lượt đánh theo chiều ngược kim đồng hồ, từ quân bài nhỏ nhất đến quân bài lớn, không phân biệt rô, cơ, bích, tép (quân bài 2 là lớn nhất, quân bài Át lớn thứ hai). Nếu người nào đánh hết quân bài ở trên tay trước thì người đó thắng, những người còn lại đếm quân bài trên tay tính tiền trả cho người thắng tương ứng 10.000 đồng/ quân. Trong ván đánh có người xin sâm ngay từ đầu mà thắng thì những người còn lại mỗi người phải trả 300.000 đồng cho người xin sâm, nếu người xin sâm thua thì phải trả 1.200.000 đồng cho người thắng ván đó, nếu ai không đánh được quân bài nào (tức bài bị cháy) thì phải trả cho người thắng ván đó 200.000 đồng. Người thắng được quyền chia bài và đánh trước ván tiếp theo nếu không có người xin sâm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T2 vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, T2, T, H2 quy định trong ván đánh mỗi người góp vào 50.000 đồng (gọi là tiền gà) nếu bài ai có đôi to nhất thì được 150.000 đồng, nếu hết tiền thì ba người góp lại góp tiếp 50.000 đồng. Cứ như vậy các đối tượng trên đánh bạc đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Minh Tân kịp thời phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 11.380.000 đồng; thu giữ trên người H có 500.000 đồng, P có 500.000 đồng; H2 có 1.500.000 đồng, T2 có 4.600.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. H có 5.100.000 đồng (H khai sử dụng 4.600.000 đồng để đánh bạc); T2 có 6.600.000 đồng (T2 khai sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc); P có 2.000.000 đồng (P khai sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc); H2 có 2.720.000 đồng (H2 khai sử dụng 1.220.000 đồng để đánh bạc).

Về vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng của Bùi Văn H, 500.000 đồng của Trần Khắc P; 1.500.000 đồng của Trần Khắc H2, 4.600.000 đồng của Trần Đức T2 bị thu giữ, quá trình điều tra xác định H, P, H2, T2 không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 20-01-2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho H, P, H2, T2. Bộ bài 52 quân và số tiền 11.380.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đang quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-KM ngày 10 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2 và Trần Khắc P về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

1. Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2 và Trần Khắc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2 và Trần Khắc P phạm tội “đánh bạc”.

1.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 8 tháng đến 21 ngày tù đến 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 8 tháng đến 21 ngày tù đến 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T2 từ 07 tháng đến 10 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 06 tháng đến 21 ngày tù đến 09 tháng 21 ngày tù, thời hạn được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Khắc H2 từ 07 tháng đến 10 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 06 tháng 21 ngày tù đến 09 tháng 21 ngày tù, thời hạn được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.5. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Khắc P từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 9 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 3 ngày đến 11 tháng 3 ngày, thời hạn tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Kinh Môn nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% - 15% thu nhập hàng tháng. Giao bị cáo Trần Khắc P cho Ủy ban nhân dân phường Minh Tân giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách nhà nước mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc 11.380.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

4. Về án phí: Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2, Trần Khắc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2 và Trần Khắc P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 11-01-2024 tại lán trông coi đầm chăn nuôi khu bãi Hang Dầm thuộc khu dân cư Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương của anh Lương Nguyễn Tiến Luận các bị cáo Bùi Văn H, Trần Khắc H2, Trần Khắc P và Nguyễn Văn T đã cùng rủ nhau chơi bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Trần Đức T2 vào tham gia chơi bạc cùng. Các bị cáo chơi đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Minh Tân bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài và số tiền 11.380.000 đồng; thu giữ trên người H có 500.000 đồng, P có 500.000 đồng; H2 có 1.500.000 đồng, T2 có 4.600.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã dùng tổng số tiền 11.380.000 đồng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của nhà nước về trật tự xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi chơi bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo

quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố các bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Khắc H2 và Trần Khắc P đều chưa bị kết án và lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đức T2, Nguyễn Văn T có công tích cực trong đóng góp phong trào của địa P nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá, vai trò nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội tự phát không có chủ định từ trước, không phân công vai trò và không có người đề xuất nên vị trí chỉ đánh giá trên số tiền, nhân thân, thời gian tham gia đánh bạc của các bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn Hgiữ vai trò chính. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi kết thúc. Bị cáo dùng 4.600.000 đồng để chơi bạc. Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2008 Bùi Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 3-6-2009 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05-12-2008 chấp hành xong án phí hình sự. Năm 2012 Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, Đã nộp phạt ngày 18-11-2013. Mặc dù đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích, xoá tiền sự nhưng bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc mà không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò đồng phạm cùng thực hành. Bị cáo đã dùng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Năm 2017 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên

xử phạt 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội Đánh bạc. Ngày 7-12-2017 T chấp hành xong tiền phạt và án phí hình sự. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá án tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội mang tính tự phát nên không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ để răn đe giáo dục. Áp dụng khoản 1,2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Linh giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Trần Đức T2, tham gia đánh bạc sau cùng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng. Năm 1986 Trần Đức T2 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo trong thời hạn 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02-10-1989 chấp hành xong thời gian cải tạo tập trung tại trại giam tỉnh Quảng Ninh. Mặc dù bị cáo đã bị áp dụng đưa đi cải tạo tập trung về hành vi trộm cắp tài sản nhưng tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá tiền sự. Bị cáo tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, quá trình từ năm 1989 đến nay bị cáo không vi phạm pháp luật, luôn chấp hành đúng quy định chủ trương của địa P. Xét vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ để răn đe giáo dục. Áp dụng khoản 1,2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Trần Khắc H2 tham gia vai trò đồng phạm thực hành. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Bị cáo dùng 1.220.000 đồng để đánh bạc. Năm 2018 Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. H2 nộp phạt ngày 18-9-2018. Năm 2001 Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 250.000 đồng về hành vi đánh bạc. H2 nộp phạt ngày 16-01-2001. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xoá tiền sự. Bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo dùng số tiền ít nhất để đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ để răn đe giáo dục. Áp dụng khoản 1,2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Minh Tân giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Trần Khắc P khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ để răn đe giáo dục và khấu trừ thu nhập hàng tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Minh Tân quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo đánh bạc sát phạt tiền lẫn nhau nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng để chơi bạc cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 11.380.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để chơi bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo chơi bạc tại trang trại chăn nuôi ở bãi Hang Dầm thuộc khu dân cư Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương của anh Lương Nguyễn Tiến Luận nhưng anh Luận không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý. Đối với anh Nguyễn Công Khánh ngụ ở trang trại của anh Luận không biết các đối tượng đánh bạc và không tham gia đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2, Trần Khắc P phạm tội “đánh bạc”.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H10 (*mười*) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 9 (*chín*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày tù, thời hạn được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, 38 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T2 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khắc H2 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6.Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khắc P 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 9 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 8 (*tám*) tháng 3 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Kinh Môn nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Đức T2 cho Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Giao bị cáo Trần Khắc H2 cho Ủy ban nhân dân phường phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Trần Khắc P cho Ủy ban nhân dân phường Minh Tân giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T,Trần Đức T2, Trần Khắc H2, Trần Khắc P mỗi bị cáo nộp phạt 10.000.000 (*mười T2*) đồng sung ngân sách nhà nước.

8. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.380.000 (*mười một T2 ba trăm tám mươi nghìn*) đồng.

( *Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Đức T2, Trần Khắc H2, Trần Khắc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành- Vũ Thị Linh**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Chuông – Đinh Thị Tín**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

